

Mũ Nâu Thiện Xạ Đã Ra Đi!

Cọp Mũ Xanh Tô Văn Cấp.



Mũ Nâu Thiện Xạ đã ra đi!
Đành rằng sinh ký tử quy,
Nhưng vội vàng chi mà chàng
về sớm thế?

Thượng Đế đâu có cần người
bắn súng giỏi, viết văn hay

Trần gian này, BĐQ mới là
chỗ dung thân, nơi cần Nguyễn
Văn Học.

Xưa kia, ngoài chiến trường,
Học mài cò súng làm Mũ Nâu Thiện Xạ

Gãy súng rồi chàng bắn bằng bút, không tha những tên
lừa bịp.

Vẫn như chàng, võ như chàng dễ mấy ai sánh kịp

Cầm viết, chàng đâm, chàng giết bọn cộng nô...

Không tha cả những tên hồ đồ bóc lột.

Nhưng với đồng đội, đồng môn, đồng khóa thì cư xử như
bát nước đầy, Sáng trưa chiều tối lúc nào cũng vui vẻ tươi

cười.

BDQ Nguyễn Văn Học luôn luôn biết kính trên nhường dưới.

Tài của chàng không phải chỉ chỉ ngón tay hay bằng miệng, lưỡi

Mà bằng cái tâm biết lãnh đạo từ gia đình đến đơn vị của một cấp chỉ huy.

Nay chàng ra đi!

Để lại bao sầu bi... khiến hiền thê nắc nghẹn, cháu nhớ ông, con khóc bố!

Đồng đội bạn bè tiếc thương.

Nhưng thôi, Thiên Chúa đã gọi thì con chiên ngoan đạo phải biết vâng lời.

Mũ Nâu Thiện Xả đã lo cho gia đình, lo cho đơn vị, lúc vui lúc buồn, có kẻ ghét, có người thương, nhưng Thiên Chúa ở khắp mọi nơi, ngài biết hết nên đã đến lúc Chúa cắt cho Học gánh nặng trần gian để gọi chàng về hưởng thanh nhàn trên Thiên Quốc.

Nguyễn Văn Học không còn bận tâm: “Biệt Động Quân. Sát!”

Tạm biệt Cọp Mũ Nâu Thiện Xả Nguyễn Văn Học

California, 14/4/2023





Vài Hình Ảnh Về Các
ĐẠI HỘI BIỆT ĐỘNG QUÂN



Đại Hội BĐQ Lần Thứ 50 tại Westminster, California, Hoa Kỳ, 2010



Đại Hội BÐQ Lần Thứ 51 tại San Jose, Bắc California, Hoa Kỳ, 2011



Đại Hội BÐQ Lần Thứ 54 tại Westminster, California, Hoa Kỳ, 2014

Đại Hội BĐQ Lần Thứ 55 tại Falls Church, Washington - DC, Hoa Kỳ, 2015



Đại Hội BĐQ Lần Thứ 59, được tổ chức tại Dallas - Texas, Hoa Kỳ, 2019.



*Lễ Kỷ Niệm BĐQ Lần Thứ 61 Ngày Thành Lập Binh Chung
BĐQ do Liên Hội BĐQ Dallas-Houston tổ chức tại Dallas -
Texas, Hoa Kỳ, 2021.*



*Đại Hội BĐQ Lần Thứ 62 tại San Jose, Bắc California, Hoa
Kỳ, 2022*



TÂM SỰ CỦA NGƯỜI LÍNH GIÀ XA QUÊ HƯƠNG.

*Đỗ Minh Hưng
Trình Sát Liên Đoàn 5 BĐQ*

Từ ngày định cư tại Mỹ tôi được dịp gặp lại đồng hương, đồng đội, đồng môn, đồng tù, và các chiến hữu cùng hoặc ngoài binh chủng. Gặp nhau sau những biến thiên của cuộc đời thì không còn gì vui bằng, bởi hoàn cảnh đau thương của đất nước vừa qua là một khúc quanh lịch sử bi tráng của dân tộc mà những người còn sống sót hôm nay không sao quên được. Nhất là các chiến hữu của tôi đã từng xông pha trong lửa đạn suốt cuộc chiến bạo tàn do chính những người Việt nam cùng huyết thống gây ra.

Nói như thế không phải tôi đổ tội cho người chiến thắng mà thực chất nó là như thế. Chúng ta cứ nghĩ lại xem, nếu miền Bắc không gài người phá hoại cuộc sống an lành của miền Nam sau năm 1954 và không dùng vũ khí ngoại bang, động viên, tăng cường binh lực ào ạt tấn công Miền Nam thì làm gì dân tộc chúng ta phải mang tai ách chiến tranh khốc liệt để rồi hàng triệu người cả nước phải chết tức tưởi suốt hai mươi năm?

Nghĩ lại ta có thể nói chính chế độ Miền Bắc mới là con chốt thí, tạo thị trường béo bở cho bọn lái súng quốc tế và chuyện họ chiến thắng là một cách trả công nếu không thì làm gì có cái chiến thắng thần kỳ như thế? Bọn đầu xỏ là những tay chơi cờ mà chúng ta chỉ là những quân cờ thì làm sao cưỡng lại được? Những kẻ chóp bu Hà Nội là người biết rõ họ chiến thắng nhờ vào đâu, chỉ những tên răng đen mã tấu mới huênh hoang khoác lác, nghĩ lại thật đau lòng cho số phận của chúng ta, những người hy sinh bảo vệ sự an bình cho Miền Nam trước kẻ xâm lăng Bắc Việt.



Tác giả tại San Jose.

Chính những suy nghĩ như vậy mà tôi trong lúc trà dư tửu hậu luôn từ chối không nhắc đến những trận đánh mà tôi đã tham dự suốt sáu năm, mặc dù đó là những cuộc giao tranh khốc liệt nhất. Chỉ vồn vện sáu năm ngoài chiến trận {từ ngày 3 tháng 5 năm 1969 đến ngày 2 tháng 5/1975}, tôi đã chứng kiến biết bao đau thương mất mát của thể hệ thanh niên hai miền Bắc Nam.

Bởi vậy trong một lần đấu khẩu qua vô tuyến tại mặt trận Quảng Trị năm 1972, tôi đã nói với tên chính ủy Việt cộng rằng:

- “Tôi rất đau lòng khi chứng kiến anh bộ đội Miền Bắc ôm súng AK nằm chết ở ven rừng góc suối. Tôi cũng đau buồn khi thấy anh lính Miền Nam của tôi ôm súng M16 chết thảm giữa rừng sâu núi thẳm hay ven suối đầu sông. Ai? Ai đã gây ra cảnh nòi da sáo thịt này? Có phải vì các anh vâng lệnh quan thầy và nghe theo những lời tuyên truyền lừa mỵ

vào Nam gây chết chóc cho dân tộc chúng ta? Anh có biết rằng một viên đạn AK hay M16 bắn ra là một nhát dao đâm vào tim của người mẹ Việt Nam hay không? Tại sao người Việt Nam lại dùng súng đạn Nga, Mỹ, Tàu mà giết hại nhau, nếu Miền Bắc không xua quân xâm lăng Miền Nam?”

Tôi không muốn kể lại giai đoạn dần thân của mình trong cuộc chiến, một phần vì tôi là người chân thật có sao nói vậy không vẽ vời bịa đặt. Và lại không là người trong cuộc thì làm sao họ cảm thấy được những điều mình nói ra? Mức độ tin cần đến đâu? Hơn nữa tôi cũng muốn vùi chôn cái quá khứ buồn đau của số phận, gắn liền với giai đoạn không may của dân tộc. Tôi đã nghe trong cuộc nói chuyện của Thiếu tướng Đỗ Kế Giai, Chỉ Huy Trưởng BDQ. Ông nói rằng:

*Bại binh chi tướng, bất khả ngôn dũng.
Vong quốc đại phu, bất khả ngôn trí.*

Tôi rất tâm đắc với hai câu này và tôi coi đó là điều nên theo để vừa nhẹ lòng, vừa bỏ qua quá khứ hướng về chăm sóc sức khỏe ở vào tuổi xế chiều. Nơi đây tôi chỉ xin kể một vài mẩu chuyện trong thời kỳ bị đày ải nơi Miền Bắc điệu vợ trong kiếp lao tù.

Tháng 5 năm 1977, sau những ngày lênh đênh từ Tân Cảng Sài Gòn và được nhốt dưới khoang chiếc tàu chở than ngột ngạt với chất thải của chính mình như một chuồng súc vật. Tàu đã ghé tại một nhánh của cảng Hải Phòng gọi là Âu Lâu gì đó. Chúng tôi được chào đón rất “long trọng” với bộ đội và công an trang bị vũ khí đầy mình với lời chào đón của cấp chỉ huy là:

- “Chào đón các anh đã đến với Miền Bắc XHCN (!)”

Đêm hôm đó chúng tôi được gác ngủ thân tiên sau những ngày sống trong địa ngục trần gian. Mặt trời lên, chúng tôi quay quần ở những chòm cây để tránh cái nắng nung người

của mùa hè Miền Bắc. Bỗng từ xa, xuất hiện người đàn bà còn trẻ ôm đứa bé đi ngang qua chòm cây chúng tôi. Chị ta cầm một cái mủng trong đó có một ít gạo lộn với cát. Sau chị là một tên bộ đội, mang súng đi theo, đột nhiên giựt cái mủng và hần học bảo:

- “Ai cho mày lấy gạo này?”

Chị ta cố giữ, nhưng số gạo ít ỏi trộn cát kia vẫn đổ gần hết xuống đất. Với cặp mắt cú vọ đầy gian xảo, hần vẫn không tha và lớn tiếng xua đuổi người đàn bà khốn khổ kia đi. Thật tội nghiệp! Chị ta lúm lét nhìn hần và vội vã bốc một nắm gạo trộn cát bỏ vào chiếc mủng chạy đi như sợ hần đuổi theo.

Chứng kiến hành động bất nhân của tên bộ đội, tôi thật ngao ngán cho cái xã hội vô nhân đạo này. Điều đó cũng cho ta thấy nền giáo dục của Cộng Sản và sự thiếu thốn lương thực đến cỡ nào. Nó không khác với hình ảnh của người dân Bắc Hàn lượm từng hạt bắp ở những đường ray xe lửa chở lương thực đi qua. Có lần đi lãnh gạo cho trại ở huyện Văn Chấn Yên Bái, tôi thấy một thanh niên đã ba ngày ngồi chờ ở cửa hàng lương thực. Tôi đến làm quen và hỏi anh làm gì ở đây ba ngày vậy? Anh ta bảo đi mua gạo tiêu chuẩn mà chưa có. Tôi không biết anh mua bao nhiêu, tôi nói với anh ta:

- “Nếu ở trong Nam, ba ngày nay anh đi mót lúa chắc sẽ nhiều hơn số gạo anh phải đợi để được mua.”

Khi được hỏi lời tôi nói có thật không, tôi nói:

- “Người Miền Nam chúng tôi ít nói dối.”

Thảo nào mà người dân Miền Bắc có câu ”Ngơ ngáo như thằng mất số gạo” là thế. Cái tiêu chuẩn lương thực quái ác đến nỗi thanh niên Miền Bắc không thi hành nghĩa vụ quân sự thì cả nhà sẽ đói, cho dù biết ra đi là “sinh Bắc tử Nam”. Đó là hành động của bọn lưu manh, dùng bao tử để thống trị

đất nước là vậy.

Năm 1979, chúng tôi được chuyển về trại Nam Hà khi có tin Trung Quốc tấn công các tỉnh biên giới phía Bắc. Tin Trung Quốc đánh Việt Nam nghịch lý thay đó lại là tin vui. Trong lịch sử nước ta có thời kỳ nào mà dân chúng nhận



***Một binh sĩ của Tiểu Đoàn 41
BĐQ tại vị trí phòng thủ.***

được “tin vui” như thế này đâu? Chẳng qua dân muốn mượn tay kẻ khác diệt cái ác hiện tại và chấp nhận bất trắc của tương lai. Biết đâu chừng khá hơn cái hiện tại khôn nạn họ phải đổi diện mà không biết khi nào mới chấm dứt. Mặt dù vậy, trong thâm tâm chúng tôi chỉ muốn có một biến cố khả dĩ thay đổi bọn cầm quyền ác ôn, chứ không

coi kẻ thù của kẻ thù là bạn như lý lẽ thường tình. Trong chốn lao tù có nhiều nỗi buồn đau không tả nổi và những chuyện oái oăm khúc mắc khó giải bày.

Lại cũng có chuyện cười ra nước mắt. Ở đây trên từng khuông mặt mang vẻ u buồn khôn nguôi, hình bóng con ma đói lảng vảng mọi nơi đến nỗi những “suất” bo bo như một thần dược cứu người bên bờ sinh tử. Nhắc đến phần này sao thấy lòng mình chùng lại cho dầu đã cách xa mấy mươi năm rồi.

Tôi ở chung “buồng” với nhiều sĩ quan cao cấp tuổi cao, đám trẻ chỉ có năm bảy người lại được “chèo” {công an} chiếu cố tận tình, nhưng không hiểu sao một hôm anh buồng trưởng nói với tôi là cán bộ Điểm muốn gặp để tâm sự đôi

điều. Tôi hỏi anh ta sao có chuyện lạ vậy. Anh bảo hẳn muốn hỏi về những điều muốn biết về chế độ Miền Nam. Tôi đồng ý nhưng với điều kiện là tôi sẽ nói thật những gì mình đã sống và thực tế. Sẽ không vì thế mà buộc tội thì tôi sẵn sàng. Tâm tâm tôi cũng muốn cho hẳn biết thế nào là chế độ tự do. Hôm sau ra lao động tôi được gọi vào “làm việc” tại mái che tạm. Điềm niềm nở đón tôi và chỉ cho tôi ngồi.

Một lần nữa tôi lại nói với hẳn là nếu muốn thì tôi sẽ trả lời những gì hẳn muốn biết với tất cả sự thật. Nếu vì những lời đó mà buộc tội thì tôi sẽ không bao giờ nói. Hẳn nói:

- “Tôi hứa với anh là tôi muốn tìm hiểu về Miền Nam, về các anh chứ không có ý xấu.”

Tôi đồng ý và hẳn bắt đầu hỏi rất nhiều điều mà xưa nay hẳn đã hiểu sai qua sự tuyên truyền láo khoét của Cộng Sản. Khi trao đổi, tôi nhìn vào mắt hẳn để thấy sự biến đổi từ từng điều giải thích. Thậm chí hẳn hỏi cả ngành nữ quân nhân của chúng ta với những hiểu biết sai lệch. Tôi nói Nữ Quân Nhân của chúng tôi là những cô gái tình nguyện vào quân ngũ để phục vụ trong các đơn vị không tác chiến, như nữ cứu thương hoặc công tác xã hội chứ không phải là “hộ lý” như của bên của hẳn. Sau ba tiếng đồng hồ “tâm sự”, hẳn cảm ơn tôi đã cho biết những điều xưa nay hoặc không biết hoặc hiểu theo những gì nhà trường và xã hội Miền Bắc dạy.

Từ ngày vào tù đến nay đã bốn năm mới thấy một công an tìm hiểu về chúng ta. Kể cũng lạ, có lẽ hẳn đã nghe nhiều những bạn bè đi “B” về kể lại, hoặc có dây mơ rễ má với gia đình di cư từ những ngày chia đôi đất nước. Từ đó mà mỗi lần phụ trách đội chúng tôi, hẳn đôi xử có phần dễ dãi hơn những anh chèo ở trại Nam Hà A này.

Thấm thoát chúng tôi về đây đã một năm, do đám “bò vàng” ở đây cai quản. Chúng tôi đã ở trong nhà, tường gạch

kiên cố, chứ không còn nơi rừng sâu núi thẳm của Hoàng Liên Sơn. Miền Bắc có cái lạ là nhà tù và chuồng bò mới có nhà xây. Có lẽ đó mới bận tâm của xã hội quái đản dị thường. Riêng tôi kể từ khi thất bại lần vượt trại ở Hoàng Liên Sơn, tôi vẫn nuôi ý định ra khỏi chốn giam cầm đầy ải để sống đời tự do. Vì thế, khi về đến Nam Hà tôi vẫn tìm cơ hội ra đi.

Một hôm đội chúng tôi làm ruộng gần một lò gạch. Tôi nói với người bạn nấu nước cho đội để tôi đi lấy nước thay anh. Không ngờ ở đây toàn là con gái chỉ có chừng năm ba đứa con trai chưa đến tuổi Nghĩa Vụ Quân Sự. Thấy tôi và người bạn cùng khóa đến, bọn họ rất vui vì có người lạ. Các cô tỏ ra bẽn lèn trông đến dễ thương làm sao. Ở vào tuổi cập kê mà con trai vào Miền Nam đánh nhau ở Kampuchia gặp thiếu thốn không hề nhỏ. Mấy đứa con trai mười hai mười ba ngốc nghếch, khờ khạo đầu xúng tằm với các cô đôi mươi. Do đó họ rất dễ làm quen đến độ mà tôi và người bạn không ngờ.

Với ý định móc nối tình cảm để tìm cách thử thời vận lần thứ hai nên tôi đã làm quen với một cô trong nhà bếp mong sao được giúp đỡ sau này. Chỉ sau một tuần mà sự gần gũi, thân quen thật đậm đà ngoài sự mong đợi. Vài ngày sau trại cho nhận quà Giáng sinh, tôi bàn với người bạn mình dành mỗi người một ít bánh kẹo để làm quà cho người quen, đồng thời cho họ biết thế nào là bánh trái Miền Nam.

Chuyện này không ngờ được sự hưởng ứng của quý cụ cùng buồng nên gom lại cũng kha khá. Đồng thời tôi và người bạn viết đôi giòng gởi cho hai người quen, với ngòi bút tre chấm mực tím. Tôi vốn viết chữ đẹp lại còn nắn nót để làm vui lòng người nhận thì còn gì hơn. Hôm sau chúng tôi lại đến lấy nước tiện thể trao quà làm quen. Rủi thay cô “thủ trưởng” đã canh và thâm mắt. Trước đây, mấy bé trai nói với tôi là cô “thủ trưởng” tên Ngôn ăn mặc như đào “xi lê”

(ciné) rất “máu” (chịu chơi):

- Anh muốn em giới thiệu cho.

Tôi nghĩ mình thân phận tù đầy với chủ đích làm quen để tính đường đi chứ xấu đẹp mà làm gì.

Đến hôm sau trở lại, người có liên hệ tình cảm u buồn bảo với tôi rằng cô “thủ trưởng” đã không cho phụ trách bếp nữa và như vậy sẽ không còn gặp nhau. Tôi buồn cho cô vì với XHCN “giàu nhà kho, no nhà bếp” ai mà chẳng tiếc. Cho nên về trại, tôi lấy một khăn lông tắm, một khăn mặt, một áo mưa mà vợ tôi tiếp tế trong chuyến thăm nuôi vừa qua. Việc này tôi đã nói với vợ lúc đi thăm trong Nam. Bà ấy hiểu và chẳng hỏi han gì.

Trở lại gánh nước từ biệt cô, tôi mượn thùng đựng nước bỏ vào đem ra ngoài ruộng khoai cho cô đến nhận. Ôi ngậm ngùi biết bao khi không thực hiện được ý nguyện! Thật tội nghiệp cho thân phận cô công nhân dưới chế độ lấy “công nông làm gốc” (nói dóc). Kể từ đó tôi không còn gặp cô. Thay vào đó, cô Ngôn lại luôn quan tâm và rất thân thiết với tôi, ngoài sự mong đợi. Không hiểu sao mỗi khi tôi đến đều gặp cô. Tôi lại không muốn dính dáng thêm đến tình cảm riêng tư. Tôi bỏ ý định tìm đường vượt trại và vì biết thân, biết phận, và không thể phụ lòng người vợ chung thủy đã vì mình mà hy sinh đợi chờ suốt bao năm, gồng mình dưới xã hội tồi tệ nhất của loài người.

Băng đi vài tuần, đội của chúng tôi không còn làm gàn lò gạch. Một hôm chúng tôi đi làm về ghé ngang đó, tôi thấy Ngôn đang hướng dẫn đoàn thanh tra. Thấy tôi, cô vội vã chạy tới nắm tay và nói:

- Sao lâu không thấy anh trở lại?”

Thấy vẻ mặt bơ phờ buồn diệu vợ, lòng tôi bỗng nổi lên nỗi thương cảm vô biên. Giá mà tôi chưa vợ và không ở

trong cánh cá chậu chim lồng, chắc tôi không thể nào cảm lòng.

Ngay giờ phút vui buồn lẫn lộn thì một bạn cùng đội gốc Huế nói với tôi một câu rất giang hồ và thân ái, dù không đúng lúc:

- “Đụ mạ, mi quen lúc mô vậy tề?”

Lúc cõi lòng đang như một mối tơ vò mà nghe câu nói của anh ta, thật tình tôi nửa giận, nửa buồn. Tội nghiệp cô gái đã vì tôi mà bỏ đoàn thanh tra ngỡ ngác, vì họ không hiểu chuyện gì xảy ra với một “thủ trưởng” và người tù “cải tạo”. Không biết cô có phải đánh đổi một điều gì bất lợi trong công tác hay không? Đó là kỷ niệm khó quên của đoạn đời đầy sóng gió của tôi.

Tôi không kể chuyện chiến trường như đã hứa với lòng nên chỉ nói lại một trong muôn vàn chuyện của người tù “cải tạo”. Có thể là chuyện vô duyên nhạt nhẽo thì cũng xin đọc cho và xin hai chữ đại xá và cảm thông.

Lính Già Trinh Sát 5 BĐQ



KỶ NIỆM VỀ BINH CHUNG BIỆT ĐỘNG QUÂN

Kiều Mỹ Duyên

Một ngày đẹp trời,
Đỗ Mạnh Trường,
sĩ quan Tiểu Đoàn 52, Liên
Đoàn 3 Biệt Động Quân gọi
tôi và nói:

- Tổng hội Biệt Động
Quân sắp ấn hành Đặc San
Biệt Động Quân, chị viết
bài cho Biệt Động Quân
nhé.

Tôi trả lời:

- Tôi sẽ cố gắng.

Thế rồi Trường gọi cho
ông Tổng Hội Trưởng Biệt Động Quân, là ông Tôn Thất
Tuần gửi email cho tôi ngay, nói ngày 12/5/2023 là hạn chót
nhận bài vở cho đặc san Biệt Động Quân. Nhà binh lúc nào
cũng là nhà binh! Làm việc gì cũng nhanh như gió, vì ngày



*Chị Kiều Mỹ Duyên, Phóng
Viên Chiến Trường,
trước 1975.*

xưa sự quyết định của cấp chỉ huy, ảnh hưởng đến sinh mạng của người lính, cho nên quyết chiến quyết thắng là thế.

Biệt Động Quân là đơn vị bộ binh trừ bị của bốn quân khu, đồng thời cũng là lực lượng tổng trừ bị thuộc Bộ Tổng Tham Mưu. Tôi viết rất nhanh, viết về đề tài nào cũng viết rất nhanh, người thật việc thật, không sống trên mây, không sống với ảo tưởng. Tôi viết bài về binh chủng hào hùng này từ thời Tiểu Đoàn 33 Biệt Động Quân, được gọi là Tiểu Đoàn khăn tím. Khăn quàng cổ của chiến sĩ Tiểu Đoàn 33 là khăn màu tím. (*Màu tím hoa sim đó quý vị!*) Lính mà em! Lính nào mà không lảng mạn chứ!?

Liên Đoàn 5 Biệt Động Quân gồm 3 tiểu đoàn. Tiểu đoàn mà tôi viết nhiều nhất trong biến cố Mậu Thân là Tiểu Đoàn 33 Biệt Động Quân, sau đó là Tiểu Đoàn 30, rồi Tiểu Đoàn 31 Biệt Động Quân. Có những sĩ quan vừa ra trường như Sinh Viên Võ Bị Khóa 17 Phan Văn Sánh (sau này tử trận ở chiến trường Cao Miên). Ngoài ra, còn có Thiếu Tá Nguyễn Ngọc Khoan Khóa 18 Võ Bị Đà Lạt, Thiếu Úy Nguyễn Thế Đình, cố Đại Tá Đào Bá Phước, Đại Tá Nguyễn Văn Đương, Thiếu Tá Ngô Minh Hồng, Thiếu Úy Trịnh Trân (*sau này là một tiểu đoàn trưởng Biệt Động Quân*).

Kê sao cho hết những anh hùng đã vào sinh ra tử. Những chiến sĩ hào hùng của bốn Vùng Chiến Thuật, như Trung Tướng Phan Trọng Chinh, Đại Tá Phạm Văn Liễu, Chuẩn Tướng Phạm Văn Tất, Trung Tá Ngô Minh Hồng...v/v...

Có rất nhiều tác giả khi còn trẻ, đã viết rất nhiều về binh chủng này. Ví dụ như nhà văn Ngô Kim Thu, viết về Biệt Động Quân lúc còn là nữ sinh Trung Học Trưng Vương. Nhờ họ mà người ta biết nhiều về những mối tình đắm lệ của nữ sinh viên với những chàng trai Biệt Động Quân ở khắp nơi trên đất nước. Chiến sĩ Biệt Động Quân mặc áo rằn ri, đội mũ nâu, hiên ngang ngạo nghễ, nơi nào có giao tranh ác liệt

thì nơi đó có những chàng lính Biệt Động Quân hào hùng nhảy vào.

Năm Mậu Thân, bom đạn đổ xuống Sài Gòn- Chợ Lớn, Gia Định. Trung Tá Phước đã hy sinh ở Chợ Lớn cùng một số quân nhân, trong vụ bắn rocket nhằm vào trường Phước Đức tại Sài Gòn ngày 2/6/1968. Cùng hy sinh với vị Liên Đoàn Trưởng BĐQ, là 5 vị sĩ quan cấp Tá Việt Nam Cộng Hòa.



***Trung Tá Đào Bá Phước,
Liên Đoàn Trưởng Liên
Đoàn 5 BĐQ, 1968***

Trước đó, vào ngày 5/7/1968, Tướng Nguyễn Ngọc Loan bị bắn trọng thương tại khu nhà sàn trên rạch Thị Nghè. Nơi đó tiếp giáp với cầu Phan Thanh Giản, thuộc vùng

Đa Kao. Tướng Loan sau đó tàn tật suốt đời.

Trại gia binh của Biệt Động Quân, nơi mà tôi thường ghé thăm, trước có tên là Trại Quyết Thắng, sau này đổi thành Trại Đào Bá Phước.

Tôi còn nhớ khi Thiếu Tá Phan Văn Sành hy sinh ở chiến trường Cao Miên, chị Sành gọi tôi và nói:

- Cô Kiều Mỹ Duyên, anh Sành đã tử trận rồi!

Tôi đến nhà anh chị ở Chợ Lớn. Xác anh Sành từ chiến trường được đưa thẳng về nhà. Anh nằm trên băng ca, trông như đang ngủ. Lúc đó, các con của anh chị, cả năm cô gái đều còn nhỏ xíu.

Thiếu Tá Sành còn mẹ ở miền Trung, trong một trại gia binh tại Đà Nẵng. Khi ghé thăm bà, tôi thấy hình của Thiếu Tá Sành mặc quân phục Biệt Động Quân treo ở phòng khách.

Cậu con trai của cụ giống bố như khuôn đúc. Bà cụ hiền lành, dễ thương. Tôi ngồi nghe cụ kể về con trai của cụ mà tôi rơi nước mắt. Cụ thương Thiếu Tá Sành lắm!

Quen với binh chủng hào hùng Biệt Động Quân, tôi đưa đám ma cũng khá nhiều. Đến chiến trường cao nguyên Trung Phần, tôi thăm Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân, Quân Đoàn II. Lúc đó Trung Tá Nguyễn Văn Đương là Chỉ Huy Trưởng. Bác Sĩ Lê Thành Ý, họa sĩ, sau này di tản sang Canada cũng học và thi lại thành bác sĩ, vẫn tiếp tục vẽ.

Có lần, vợ của bác sĩ Lê Thành Ý, là Xuân Lan cho biết:

- Anh Ý đang vẽ một bức tranh để tặng chị. Lúc gần xong, bạn tới nhà chơi, thích bức tranh đó quá. Ngồi đợi anh Ý vẽ xong thì bạn anh ấy lấy luôn. Anh vẽ bức tranh khác, cũng có bạn đến chơi và lấy luôn. Tốt nhất chị sang nhà em chơi, ở lại. Có phòng cho chị, anh Ý vẽ xong chị đem về luôn cho tiện. Tôi cười:

- Hai ông bà hứa cho tôi bức tranh mà vẽ hoài chưa xong. Gần 48 năm rồi tôi chưa thấy tranh ở đâu! Rồi chúng tôi cùng cười.

Mỗi khi Bác Sĩ Lê Thành Ý đến thăm bà chị ruột ở Orange County, đều ghé qua tôi. Chúng tôi đi thăm thành phố cổ ở miền Nam và xem tranh. Họa sĩ nào mà không thích tranh chứ?! Nhà binh thương nhau lắm! Bác sĩ Lê Thành Ý, Bác Sĩ Ngô Thế Vinh, Bác Sĩ Trang Châu, một người là họa sĩ, một người là nhà văn, người kia là nhà thơ. Gặp nhau là văn thơ lai láng, nói hoài không hết chuyện. Chuyện ngày xưa, chuyện chiến trường. Phần tôi chỉ ngồi lắng nghe.

Mỗi lần Bác Sĩ Lê Thành Ý về miền Nam California, đều gọi vợ chồng Bác Sĩ Ngô Thế Vinh, để cùng nhau họp mặt, nói chuyện suốt ngày, không bao giờ hết chuyện, những người đã tử trận cũng được nhắc nhở, và người chiến sĩ đóng

phim cũng có mặt trong câu chuyện.

Những lần tưởng niệm ngày 30 tháng 4 hay ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa 19 tháng 6, anh em Biệt Động Quân cũng có mặt. Những binh chủng hào hùng gồm có Biệt Động Quân, Thủy Quân Lục Chiến, Lực Lượng Đặc Biệt, Biệt Kích Dù, Nhảy Dù, Không Quân, v.v. và nhiều binh chủng khác. Ngoài ra, còn có sự hiện diện của các hậu duệ, trong quân phục, màu áo của bố mình khi xưa.

Có nhiều quân nhân tâm sự với chúng tôi về giấc mơ tái chiếm Sài Gòn, rồi diễn hành với tiếng kèn, tiếng trống, trước dinh Độc Lập. Nhiều chiến sĩ trong màu áo của binh chủng mình, hiện ngang trong màu áo, cùng với cờ vàng ba sọc đỏ, phát phối khắp nơi trước dinh Độc Lập và ở Cổ Thành Quảng Trị. Nhưng đến bao giờ? Giấc mơ đẹp quá phải không thưa quý độc giả?



Chuẩn Tướng Trần Văn Hai (1925- 1975), Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh, nguyên Chỉ Huy Trưởng BĐQ.

Có một phụ nữ kể cho tôi nghe:

- Chồng của tôi có nhiều lúc ngủ mà hét lên Biệt Động Quân:

- Sát! Biệt Động Quân - Sa..a.. sát! Tôi đánh thức anh dậy. Anh ấy nói nằm mơ thấy đang ở chiến trường, rồi thấy đang diễn binh nên hét lên Biệt Động Quân... Sát!

Chồng đi hành quân, vợ thường ở trại gia binh với con. Đời sống của người vợ lính là những chuỗi ngày hy sinh, và hy sinh rất nhiều. Người nào cha mẹ khá giả thì được cha mẹ

giúp đỡ, có công ăn việc làm ở thành phố thì đời sống tương đối thoải mái hơn.

Thế hệ thứ hai con của người chiến sĩ, đi vượt biên, đi theo diện H.O, hay theo diện bảo lãnh, các cháu đều thành công nơi xứ người, trong đó có hậu duệ của binh chủng Biệt Động Quân. Sau này khi định cư ở Hoa Kỳ, tôi có cơ hội đi qua nhiều tiểu bang của Hoa Kỳ, Trung Mỹ, Âu Châu, Á Châu, gặp những gia đình chiến sĩ trong đó có gia đình Biệt Động Quân. Các cháu đều khá cả.

Có một đêm, lúc 2 giờ sáng, điện thoại của tôi reo, reo không nghỉ, rồi giọng nói ở đầu giây:

- Cô ơi, con là con của Thiếu Tá Phan Văn Sành. Con vừa đọc bài của cô viết về bố con, nên con gọi thăm cô.

Cháu gái đã lấy chồng người ngoại quốc, làm trong một phái đoàn từ thiện. Chàng trai hiền lành đến Việt Nam, gặp cô gái xinh đẹp Việt Nam cũng đi làm việc thiện ở Đà Nẵng. Sau đó họ kết hôn và về quê hương của anh sinh sống. Cô gái ca rất hay, sau này cháu gái có đến miền Nam ca trong ban nhạc của nhạc sĩ Trần Quảng Nam ở San Jose. Quả đất này tròn thật. Chúng tôi gặp nhau, đi ăn với nhau. Cháu nhắc về bố cháu, Thiếu Tá Phan Văn Sành, Võ Bị Đà Lạt Khóa 17, tiểu đoàn trưởng một tiểu đoàn Biệt Động Quân.

Khi Đại Úy Nguyễn Thế Đình, thuộc Tiểu Đoàn 33 Biệt Động Quân kể về một người hùng Biệt Động Quân, giọng nói của ông hào hùng không khác gì ngày xưa ở chiến trường. Ông nói:

- Trên chuyến tàu thủy đưa tù binh ra Bắc, anh Khoan bị còng tay, bỏ ngồi trong góc tàu. Anh bình tĩnh, không sợ hãi, khinh khỉnh xem cán bộ Việt Cộng không ra gì hết. Dáng điệu khinh thường nhìn địch quân trong lúc ông bị còng hai tay. Ông bị còng hai tay đâu ăn được! Tôi phải đút từng

muỗng cơm.

Ngày xưa Ông Đình và ông Khoan cùng phục vụ chung trong một tiểu đoàn Biệt Động Quân, đóng ở Sài Gòn. Sau này đi đâu cũng có duyên gặp nhau ở khắp nơi. Trên chuyến tàu ra Bắc Việt để “trả nợ quỷ thần”, rồi gặp lại ở Hoa Kỳ.



Tiểu Đoàn 33 phụ trách tìm diệt những thành phần du kích, chủ lực của địch quân muốn xâm nhập từ Quận Bình Chánh đến Quận Hóc Môn.

Tuy mỗi người ở một tiểu bang khác nhau, nhưng thường gặp nhau trong các đại hội Biệt Động Quân. Họ thân nhau hơn anh em ruột. Gặp nhau là huyền thuyên bắt tạt. Không bao giờ hết chuyện.

Ông Nguyễn Ngọc Khoan, sinh viên sĩ quan Khóa 18 Võ Bị, có con là một đại tá Bác Sĩ của quân đội Hoa Kỳ. Khóa 18 Võ Bị có hai người có con là đại tá bác sĩ. Đó là con của Thiếu Tá Nguyễn Ngọc Khoan và con của Đại Úy Hạnh, đang ở Dallas Fort Worth.

Gặp nhau là duyên. Phục vụ trong cùng một binh chủng đã là cái duyên. Chiến đấu bên nhau khi ở cùng một tiểu đoàn, họ thương nhau như anh em ruột thịt, người đi trước lo

cho người đi sau. Khi nghe Chuẩn Tướng Tất đầu nặng, ông Khoan lái xe suốt đêm từ Pennsylvania đến Washington DC thăm trước khi ông qua đời. Tình nghĩa của dân “kaki” sao mà đậm đà, sao mà thấm thiết!?

Mong sao đồng bào ở hải ngoại thương nhau, gắn bó nhau; như trong giới nhà binh, như anh chị em Hường Đạo, thì tuyệt vời biết mấy? Cựu chiến sĩ của binh chủng Biệt Động Quân hiện diện ở khắp nơi trên thế giới. Hậu duệ của quân nhân trong binh chủng này cũng rất giỏi. Có nhiều cháu đã đi lính Mỹ, nối gót ông cha. Quả phụ cô nhi sĩ tử ở Việt Nam cũng còn nhiều. Đặc biệt lính Việt Nam Cộng Hòa thương nhau lắm!

Tôi còn nhớ có một buổi tối, một đồng hương ở miền Đông gọi cho tôi, nói trong điện thoại như sau:

- Tôi là lính của binh chủng Biệt Động Quân. Tôi sắp về Huế. Chị có gửi gì cho chị Phan Văn Sành không? Tôi mang về cho.

Tôi hỏi:

- Bao giờ anh đi?

- Ba ngày nữa.

- Thời gian ngắn quá, làm sao tôi gửi kịp?! Thôi thì anh cho tôi mượn một số tiền, tôi sẽ gửi trả lại khi anh trở về Mỹ.

Người ở bên kia đầu giây vui vẻ nhận lời ngay. Chỉ biết tên trong điện thoại. Chưa bao giờ gặp mặt nhau. Nhưng sau chuyến đi, người cựu quân nhân Biệt Động Quân này đã đem về cho tôi hình của chị Phan Văn Sành. Thân mẫu của Thiếu Tá Phan Văn Sành thì đã qua đời.

Chị Sành viết cho tôi một bức thư rất cảm động. Quà là chuyện nhỏ, nhưng người quen của mình còn hiện hữu trên trần gian này là điều quý, rất quý! Cho nên mỗi lần về Việt

Nam, tôi tìm thăm những người quen. Ăn uống không cần cao sang; chỉ cần một ổ bánh mì, ngồi trên xe, vừa đi vừa nói chuyện trên Trời dưới đất.

Sống còn thờ còn hy vọng, hy vọng gặp người quen, người thân, cho nên tôi trân quý từng giây, từng phút mình còn hiện diện trên cõi đời này. Rất nhiều người nằm ở nghĩa trang có giấc mơ chưa thực hiện được. Đó là giấc mơ hồi hương, giấc mơ nhìn thấy người thân của mình.

Biệt Động Quân- Vì Dân Quyết Chiến

Các anh hùng yêu nước tử tiết ngày 30 tháng 4/1975, trong đó có Trung Úy Nguyễn Văn Hoàng, Đại Đội Trưởng Đại Đội 1, Tiểu Đoàn 31 Biệt Động Quân, đã cùng người yêu tự sát ngày 01-5-1975 tại Mương Chuối, Nhà Bè. Ở đây có sông ngòi, vượt biên cũng dễ thôi. Bước xuống ghe là ra khơi, là thoát khỏi bàn tay của Cộng Sản, là ra khỏi nước. Nhưng Trung Úy Hoàng không đi. Anh đã tuân tiết. Người yêu đến thăm người anh hùng, cũng tử tiết theo!

Hỡi các chiến sĩ anh hùng Quân, Cán, Chính có linh thiêng, xin chứng giám cho chúng tôi- người Việt Nam tị nạn khắp nơi trên thế giới- vẫn nhớ đến các anh, đến các đấng anh hùng, hào kiệt; đã tử tiết, đã hy sinh vì Tổ Quốc để cho hậu thế noi gương! Ngày 30/4/1975, người dân, binh sĩ, nghĩa quân địa phương cũng tử tiết chứ không phải chỉ có trong hàng tướng lãnh.

Nước mắt, người mất. Chưa có quốc gia nào trên thế giới có nhiều người anh dũng hy sinh bằng người của miền Nam Việt Nam đã hy sinh, tử tiết. Thật đáng mặt anh hùng!

Orange County, 05/2023



XUÂN KONTUM 1975

Vũ Đình Hiếu, Tiểu Đoàn 95 BĐQ

Hàng năm gần đến ngày tết ta, tết của người Việt tha phương, gia đình tôi cũng chuẩn bị nhận nhíp đón xuân cũng như ai. Nói là gia đình cho có vẻ hung hậu chứ sự thực chỉ có hai vợ chồng. Nhà tôi, cũng như những người vợ, người mẹ Việt Nam khác, nằng chịu khó mua xắm, trang hoàng nhà cửa cho có không khí của ngày tết. Còn phần tôi đã quá quen với nhiệm vụ do nằng giao phó. Nhiệm vụ của người trai thời ... bình!

Sáng Chủ Nhật cuối năm, trong khi nằng bận rộn với công việc dưới bếp. Phải công nhận là nằng làm quá nhiều việc... ôm điện thoại nói chuyện với mấy bà bạn hơn tiếng đồng hồ vẫn chưa dứt, chỉ cầu mong nằng đừng đem chuyện nhà cửa, chồng con ra đi học lại với thiên hạ. Năm nay tôi chịu khó dậy sớm để nằng khỏi than trách “Chồng với con gì đâu... lười như hủi! Chuyện gì cũng phải nói!”.

Uống xong ly cà phê, tôi dọn dẹp lại bàn thờ ông bà, lấy máy tấm ảnh xuống, phui cho hết bụi rồi lấy khăn thấm nước

lau đi cho sạch và làm cho tấm ảnh thêm sáng sủa. Nhiệm vụ này tôi đã quá quen thuộc từ lúc còn nhỏ, khi học trò bắt đầu nghỉ học, mẹ tôi thường bắt anh em tôi dọn dẹp nhà cửa để ăn tết, đưa thì lau nhà, đưa thì đánh bóng lu đồng, v.v... Ngày Tết nơi quê hương trang trọng lắm chứ! Ôi biết bao nhiêu kỷ niệm, một số hình ảnh quen thuộc, thân thương chợt thoáng qua trong đầu tôi.

Khoảng cuối tháng Giêng năm 1975, đơn vị tôi đang bận hành quân trong vùng Kontum, tỉnh cực Bắc trên vùng cao nguyên Trung Phần. Tình hình năm nay nghiêm trọng hơn mọi năm, địch quân đã đánh chiếm tỉnh Phước Long. Các liên đoàn Biệt Động Quân được bộ Tổng Tham Mưu gửi ra tăng cường cho Quân Đoàn II, và lập tuyến phòng thủ trên Kontum. Tại



BĐQ Vũ Đnh Hiếu, 2020

tôi đang chờ đợi một trận thử lửa với địch quân.

Một hôm tôi ra phố Kontum ghé thăm hai người bạn thầy giáo thấy nhà cửa lạnh lẽo, buồn tênh.

- Bạn hiền! Không chuẩn bị đón xuân hay sao?
- Có gì đâu mà Xuân với xiếc! Tụi tao chuẩn bị về quê ăn Tết!
- Uả! Công chức không phải ở lại nhiệm sở hay sao?
- Bị báo cáo đào nhiệm, nhiều người vẫn đi. Tụi tao chỉ về ăn Tết thôi, qua Tết trở lại.
- Nhớ nghe không! Biệt Động Quân còn đây, không để mất Kontum đâu. Có chuyện gì tao chết trước rồi mới tới phiên tụi bay!
- Thằng này! Hay nói bậy không sợ xui.

- Hồi mới đi lính tao cũng sợ, bây giờ thì...

Nói thế thôi, chứ tôi đã “thủ căng” bỏ trong ba lô tám bản đồ (1/100000) có hai thành phố Pleiku và Kontum. Trường hợp BĐQ chịu không nổi áp lực của địch, tôi sẽ dùng thuật kinh không bay về Pleiku. Rồi như chột nhớ ra, một ông bạn nói.

- Mấy cô giáo gửi lời hỏi thăm mày! Có muốn nhắn gì không?

- Sao không nhân cơ hội ‘Bom’ tao lên! Bộ muốn tao ở giá trên này hay sao?

- Có chứ! Từ từ... bây giờ mấy cô nàng sợ phải ở giá chứ không phải mày!

Rồi lệnh cấm quân được ban ra, quân nhân phải ở tại vị trí chiến đấu không được ra phố. Đêm giao thừa thật buồn, không một tiếng súng bắn thay pháo, cũng không một trái hoả châu thắp lên để sưởi ấm lòng chiến sĩ. Nơi chiến trường, trong hầm, nơi giao thông hào những người lính vừa cầm súng chiến đấu vừa đón xuân, họ chuyển cho nhau điều thuốc lá, ly cà phê, tán dóc cho quên đi nỗi nhớ nhà.

Sáng mừng một, ai không phải trực được phép ra phố chơi. Xe không có, tụi tôi lội bộ xuống núi, đi chừng một tiếng đồng hồ ra tới một làng nhỏ rồi quá giang xe ra phố Kontum. Mới đi bộ lần đầu hơi ngại, sau đó quen đi, mấy người lính BĐQ ở sâu trong rừng họ đi bộ hơn hai ba tiếng đồng hồ là chuyện thường. Ra tới phố, không khí khác hẳn trong vùng hành quân, mới có không khí của ngày tết. Bọn tôi chưa biết đi đâu, xuất hành về hướng nào, trong túi chẳng ai có tiền trừ 200 đồng do một cô cùng đi trong chuyến xe ‘li-xì’ cho.

Bốn người lững thững đi về hướng trung tâm thành phố nơi có quán ăn nhậu, rạp xi nê. Chợt một ông trong bọn

nói “Đưa tiền đây cho tao! Bảo đảm chút nữa tụi mình có đủ mực ăn nhậu”. Tôi nghĩ thầm trong bụng 200 đồng chỉ đủ mua bao thuốc lá, nhưng không sao, nhìn ngắm thiên hạ thường xuân cũng vui mắt.

Trước rạp ciné, rất đông người đi thường xuân, đủ xạp hàng buôn bán bánh mứt, thêm mấy xòng đánh bạc, bầu cua cá cộp. Chuyện cờ bạc trong mấy ngày xuân cũng là điều hợp pháp, truyền thống, tục lệ của dân tộc. Trong rạp ciné, nhiều người chen lấn nhau để mua vé vào xem chiếu bóng. Mấy ngài quân cảnh, cảnh sát có mặt để giữ an ninh, trật tự cũng đứng tụ lại nói chuyện, họ cũng lơ đi làm như không trông thấy mấy ông tướng quảng lạc mặc quân phục Biệt Động Quân.

Một lúc sau, Danh quay trở lại cùng với hai đệ tử hồi tụi tôi đi theo.

- Tụi mình đi kiếm gì ăn trước đã rồi tính sau.

- Tiền ở đâu ra? Không lẽ đầu năm đã phải đi ăn giựt, ăn chạy! Tôi hỏi nhỏ.

- Tao có dư mà... đừng lo! Mình còn nhiều mực nữa, tét nhất phải vui mới được! Cho bỏ cả năm đi hành quân liên tục, ở trong rừng chơi với khỉ.

Tụi tôi ghé vào một tiệm ăn, làm mỗi người một bụng rồi kéo nhau đi, hướng về khu hội chợ tét do trường thánh Theresa tổ chức. Nơi này đông người hơn và nhiều trẻ con được cha mẹ, anh chị dắt đi chơi. Có đủ loại trò chơi trúng giải thưởng cho cả trẻ em lẫn người lớn, tụi tôi tấp vào quây bản súng có cô nữ sinh mặc áo dài xanh, xinh xắn trông nom. Dàn xạ thủ BÐQ bắn như ‘đề’ lấy được mấy giải thưởng làm người đẹp sợ quá mời đi chỗ khác.

- Thôi! Các anh để cho người khác chơi... bên kia còn nhiều trò chơi khác.

- Mấy món đồ chơi này tụi tôi cũng chẳng... ăn được, thôi tặng lại cho ban tổ chức.

Ra khỏi quây bắn súng, một ông bạn đã lên tiếng.

- Cứ làm ra vẻ ‘đạo-đức’, người đẹp mà xí-gái một chút, tụi mình mỗi đứa ôm một món đồ chơi... sao không tặng luôn quả tim cho người đẹp!

- Tại người ta không thèm hỏi! Nếu cô ta hỏi tao có chịu lấy cô ta không? Tao bằng lòng ngay, không cần phải suy-nghĩ... Người đẹp muốn đổi ý cũng đã muộn.

Mãi vui chơi, trời đã xế chiều, bọn tôi mua mỗi người một ổ bánh mì... và cứ thế vừa đi vừa gặm thay cho bữa cơm tối. Được ổ bánh mì là quý lắm rồi, bọn tôi hầu như ai cũng đã trải qua những lần ôm bụng đói đi ngủ, hoặc phải ăn cơm với muối. Cuộc chiến tranh dai dẳng, ngày càng khốc liệt... vui được ngày nào hay ngày đó.

Trời bắt đầu tối, vẫn còn sớm chưa đến giờ chiều ciné, chui vào quán cà phê Giao ở góc phố ngòi nhâm nhi ly cà phê nghe nhạc cũng có lý. Quán này có mấy chị em rất xinh đẹp trông coi, ai đã lên trên Kontum đều biết tiếng. Khi tụi tôi đến nơi, quán đã đầy người, đủ mặt anh hùng hào kiệt, đủ sắc lính, Bộ Binh, Địa Phương Quân, Thiết Giáp, Biệt Động Quân, thêm mấy ông Lôi Hồ nữa... Nhiều ông đem theo ‘cây si’ trồng bít cả lối đi, không có chỗ cho tôi trồng cây. Có điều may mắn cho tôi là cô em gái út của mấy chị em quán Giao là học trò của một ông bạn thầy giáo, do đó thỉnh thoảng tôi vẫn có người hỏi thăm và được quyền... ký sổ, ngoại trừ giấy hôn thú.

Đã lâu tôi mới được xem ciné, lại đứng vào dịp tết nữa. Ngày xuân như vậy là quá đầy đủ cho những người lính xa nhà. Đến khi ra khỏi rạp chiếu bóng, đã đến giờ giới nghiêm, loa phóng thanh yêu cầu đồng bào trở về nhà ngay, không

được tụ họp ngoài đường. Tụi tôi bàn với nhau đi kiếm phòng ngủ (khách sạn) ngủ tạm qua đêm rồi sáng mai quay trở vào vùng hành quân. Trên Kontum chỉ có một hoặc hai khách sạn, chỗ nào cũng đóng cửa im ỉm, đập cửa cũng chẳng có ma nào thò đầu ra.



Xe tăng T54 của CSBV bị bắn cháy tại Thị Xã Kontum, 1972.

Tôi bèn dắt mấy ông nhà binh đến nhà hai ông giáo ở tạm qua đêm, chứ bây giờ đi đâu? Phở xá đã đi ngủ, trên đường chỉ còn những người lính canh gác, thỉnh thoảng có chiếc xe jeep quân cảnh đi tuần chạy ngang qua. Đến nơi, cả khu phố đã tắt đèn, bọn tôi bốn ông sĩ quan trè đi vào như những bóng ma. Nhà hai ông thầy giáo tối thui, cửa khóa, tôi mới sực nhớ ra rằng hai ông bạn nhà giáo đã về ăn tết với gia đình... Bậy thiệt! Ham vui quên hết mọi chuyện.

Tôi ngồi bệt xuống sàn xi măng, mấy ông bạn cũng ngồi xuống theo, hầu như tất cả đều thắm mệt, không ai nói một lời... Mấy nhà hàng xóm ở đây đều biết tôi do mấy ông nhà giáo giới thiệu, nhưng bây giờ ai dám chứa bốn ông Biệt Động Quân!

- Thôi cứ nằm đại trước cửa nhà người ta ngủ, rồi mai

tính sau.

- Cũng có lý! Ngủ trên sàn xi măng này còn dễ hơn ở trong vùng hành quân! (*Trong vùng hành quân, địa thế đồi núi không bằng phẳng.*)

Nói rồi, mỗi người kiếm một chỗ ngã lưng. Dãy này có chùng năm căn nhà, chỗ tụi tôi nằm là hành lang trước cửa, có mái hiên nên không sợ bị mưa hay sương xuống làm ẩm quần áo. Tôi nằm yên cố giỡ mình vào giấc ngủ. Hai ông thầy giáo chắc đang vui xuân êm-ấm bên gia đình... Còn bên gia đình tôi năm nay ăn tết ra sao? Mẹ tôi thế nào cũng nhắc nhở đến tôi, tết đến con cái trong nhà không đầy đủ, chắc mẹ tôi chẳng được vui...

Có tiếng nói của nhà tôi văng vẳng bên tai.

- Anh làm gì mà thù người ra thế kia? Nhanh lên rồi xuống giúp em một tay!

- Bỗng dưng anh nhớ nhà, nhớ quê hương!

- Ờ hay! Chỉ đám dớ... em lại đám cho mấy đám bây giờ!

Nhà tôi lúc nào cũng bận rộn, tôi phải xuống giúp nàng một tay... Ôm điện thoại tâm sự với mấy bà bạn của nàng!